

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vũ Xuân Vương;

+ Bà Thái Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T** – Sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: Tám; Giới tính: Nam

- Nơi ĐKKHKT: ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Chỗ ở: như trên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 8/12

- Họ và tên cha: Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1975.

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975.

- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình và chưa có vợ con.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 10/5/2018, bị Cơ quan Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, với hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2019 và tạm giam cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Phước Th** – Sinh năm 1998 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: Đen; Giới tính: Nam

- Nơi ĐKKHKT: ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Chỗ ở: như trên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

- Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: lớp 9/12

- Họ và tên cha: Nguyễn Th, sinh năm: 1966.
- Họ và tên mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1968.
- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2019 và tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Ông Phạm Trọng M – 1972; Chỗ ở: ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H – Sinh năm: 1984; Chỗ ở: đường T, p. X, Tp. L, Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Phước Th là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 30/3/2019, Nguyễn Phước Th đi bộ đến nhà Nguyễn Hoàng T rủ T vào rẫy điều của Th tại ấp S, xã X, huyện C hái điều thì T đồng ý. Khi đi Th điều khiển xe mô tô biển số 60FA – 2018 (biển số giả) của T chở T vào rẫy điều. Tại đây do không có điều để hái nên Th chở T quay về. Trên đường đi về, T và Th đi ngang qua rẫy của ông Phạm Trọng M thì phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6 – 015.57 dựng bên hông nhà và trên xe có cắm sẵn chìa khóa mà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Thực hiện ý định đó Th đứng ngoài cảnh giới, còn T xuống xe đi bộ đến chiếc xe, rồi bật chìa khóa nổ máy xe chạy ra ngoài. Còn Th điều khiển xe của T chạy theo phía sau về đến nhà T. Cả 02 bàn bạc bán chiếc xe vừa trộm để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Vũ Văn H, tại phường X, tp.L thì H nói đem xe đến nhà để H xem thử. Khoảng 30 phút sau T chạy xe trộm được đến gặp H bán với giá 4.000.000 đồng và nói xe của mẹ T, hiện giấy tờ mẹ T đang giữ. H đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng và đưa trước cho T 500.000 đồng và nói khi nào đưa giấy tờ thì H trả đủ số tiền còn lại. Khoảng 02 ngày sau, H đưa thêm cho T 1.500.000 đồng, T chia cho Th 800.000 đồng cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6-015.57, số khung 4310BY134597, số máy 43E-1690041, đăng ký lần đầu năm 2011 có giá trị là 16.000.000 đồng x 30% = 4.800.000 đồng.

Vật chứng vụ án: + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6-015.57, số khung 4310BY134597, số máy 43E-1690041 đã trả lại cho ông Phạm Trọng M.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup, biển số 60FA – 2018, số khung không có, số máy C50E-9198406 của Nguyễn Hoàng T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông M đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Đối với Vũ Văn H đã mua chiếc xe do T và Th trộm cắp với giá 2.000.000 đồng cũng không có yêu cầu T và Th trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và hứa sẽ sửa chữa bản thân, làm 1 công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Vào sáng ngày 30/3/2019, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th đi ngang qua rẫy của ông Phạm Trọng M tại ấp S, xã X, huyện C thì thấy trong rẫy có 01 chiếc xe nhãn hiệu Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6 – 015.57 dựng bên hông nhà và trên xe có cắm sẵn chìa khóa mà không có người trông coi nên Tuấn đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, rủ Th thực hiện và Th đồng ý. Để thực hiện ý định đó Th đứng ngoài cảnh giới, còn T xuống xe đi bộ đến chiếc xe, rồi bật chìa khóa nổ máy xe chạy ra ngoài. Còn Th điều khiển xe của T chạy theo sau về đến nhà T. Chiếc xe trên sau khi trộm được T bán cho Vũ Văn H 2.000.000 đồng. Số tiền trên các bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐĐG ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6-015.57, số khung 4310BY134597, số máy 43E-1690041, đăng ký lần đầu năm 2011 có giá trị là 16.000.000 đồng x 30% = 4.800.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án... Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 BLHS là phù hợp.

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ học vấn nhất định nên bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo T đã 2 lần bị TAND huyện Thống Nhất xử về tội Trộm cắp tài sản vào các ngày 04/3/2016 và 24/01/2017. Nhưng vì bị cáo phạm tội và bị kết án vào thời điểm chưa đủ 18 tuổi nên lần phạm tội này không bị xem là có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo lại không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp của người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, ý định phạm tội của các bị cáo chỉ phát sinh khi thấy tài sản của người khác không có người trông coi. Bị cáo T là người đề xuất ý định trộm cắp và cũng là người thực hiện hành vi trộm cắp trực tiếp, còn Th với vai trò cảnh giới. Và vì Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn T nên hình phạt áp dụng đối với T cao hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th. Và với những nhận định trên xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Vũ Văn H là người mua chiếc xe do T và Th trộm cắp được nhưng do không có chứng cứ cho rằng việc anh H biết đây là tài sản trộm cắp và anh H cũng cho rằng khi mua H không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi trên của anh H là không phạm tội.

- Về biện pháp tư pháp:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ – xám – đen, biển số 60B6-015.57, số khung 4310BY134597, số máy 43E-1690041 đã trả lại cho ông Phạm Trọng M.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup, biển số 60FA – 2018, số khung không có, số máy C50E-9198406 của Nguyễn Hoàng T. Đây là xe T và Th sử dụng là phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp, chiếc xe trên T khai mua của 1 người không rõ lai lịch và không có giấy tờ xe, biển số xe là do T tự ra tiệm tự đặt theo số tự nghĩ. Chiếc xe trên chỉ có số máy nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe này. Vì vậy, xét thấy đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và cũng không xác định được là xe có trong tang thư xe trộm cắp. Vì vậy, cần tịch thu sung công chiếc xe trên vào công quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo có được trong việc bán chiếc xe đã trộm cắp trên, do anh H không yêu cầu trả lại tiền nên đây được xem là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, buộc các bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm hình sự: không có ai có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T với mức án tù: 12 tháng đến 14 tháng tù; Nguyễn Phước Th với mức án tù: 08 tháng đến 10 tháng tù.

Ý kiến của VKS phù hợp với ý kiến của HĐXX nên ghi nhận.

[2] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng T: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 25/4/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phước Th: 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 25/4/2019.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật TTHS.

+ Tuyên tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cup, biển số 60FA – 2018, số khung không có, số máy C50E-9198406. (Hiện chiếc xe trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng nai).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th liên đới nộp số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

- Về án phí: Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Phước Th mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy